

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026.

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Điều 3 như sau:

1.1. Sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 1 Điều 3 như sau:

“p) Các khoản thu huy động cho ngân sách tỉnh của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước bao gồm: huy động theo quy định của pháp luật; huy động đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; các khoản

đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản; đóng góp tự nguyện khác”.

1.2. Bổ sung điểm aa, ab vào sau điểm y khoản 1 Điều 3 như sau:

“ aa) Thuế bảo vệ môi trường trừ Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế bảo vệ môi trường quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết này

ab) Các khoản thu mới phát sinh hoặc chưa được quy định tại quy định này thì ngân sách tỉnh hưởng 100%”

1.3. Bổ sung điểm t vào sau điểm s khoản 2 Điều 3 như sau:

“t) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan cấp xã cấp phép;”

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 4 như sau:

2.1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 4 như sau:

“a) Thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu thực hiện phân chia: ngân sách Trung ương hưởng 40%; ngân sách tỉnh hưởng 60%;”

2.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“Tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu phân chia tại khoản 1, 2 và khoản 3 điều này được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) của khoản thu đó, trừ tiền chậm nộp thuế thu nhập cá nhân thực hiện phân chia: ngân sách tỉnh hưởng 90%, ngân sách xã hưởng 10%;

Tiền chậm nộp các khoản khác điều tiết 100% ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật do ngành thuế quản lý (TM 4944): Chương người nộp thuộc Trung ương và thuộc cấp tỉnh thì ngân sách tỉnh hưởng, chương người nộp thuộc cấp xã thì ngân sách cấp xã hưởng”

2.3. Bổ sung vào khoản 3 Điều 4 như sau:

“Các khoản thu khác (bao gồm các khoản thu nợ không được phản ánh ở các tiêu mục thu nợ) (TM 4949): chương người nộp thuộc ngân sách cấp nào thì ngân sách cấp đó hưởng.”

3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6 như sau:

3.1. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“Trường hợp nếu nguồn thu ngân sách xã, phường hưởng 100% và nguồn thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) lớn hơn nhiệm vụ chi thường xuyên thì được sử dụng nguồn thu này để chi đầu tư các công trình trụ sở, nhà trẻ, mẫu giáo, các cơ sở hạ tầng và chi đầu tư khác do xã, phường quản lý.”

3.2. Bổ sung khoản 5 sau khoản 4 Điều 6 như sau:

“5. Chi viện trợ”

4. Bổ sung vào Điều 7 như sau:

“Thực hiện hoàn thu NSNN theo nguyên tắc: khoản thu NSNN ngân sách cấp nào hưởng thì ngân sách cấp đó thực hiện hoàn trả, theo tỷ lệ phân chia số thu NSNN của năm phát sinh khoản thu đó.

Riêng hoàn thu NSNN đối với các khoản thu từ năm 2025 trở về trước của ngân sách cấp huyện cũ thì sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện hoàn.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT(01), CTHĐ (4).

Rah Lan Chung